

Số: 209/2021/QĐST-HNGĐ

B, Ny 26 tháng 11 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 347/2021/TLST-HNGĐ, Ny 25 tháng 10 năm 2021, giữa:

***Nguyên đơn:** Chị Phạm Ngọc T, sinh năm 1988

Địa chỉ: Số nhà 185, đường Trần Đăng Tuyển, phường TNH, thành phố B, tỉnh B.

***Bị đơn:** Anh Lê Văn N, sinh năm 1986

Địa chỉ: Số nhà 47, ngõ 47, đường Hồ Công Dục, thành phố B, tỉnh B.

Căn cứ vào Điều 147, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 58, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 Ny 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành Ny 18 tháng 11 năm 2021.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành Ny 18 tháng 11 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 Ny, kể từ Ny lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Phạm Ngọc T và anh Lê Văn N.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về con chung:* Các đương sự thoả thuận giao cho chị Phạm Ngọc T nuôi dưỡng con chung là Lê Triệu Mẫn, sinh Ny 25/4/2015.

Về cấp dưỡng nuôi con chung các đương sự tự thoả thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở người đó thực hiện quyền này.

- *Về tài sản chung và công nợ chung*: Các đương sự không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về án phí*: Chị Phạm Ngọc T chịu 150.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị T đã nộp 300.000 đồng theo biên lai số 0001135 Ny 25/10/2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố B, tỉnh B. Hoàn trả lại chị T 150.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh B;
- Chi Cục THADS thành phố B;
- VKSND thành phố B;
- UBND phường Hoàng Văn Thụ, TP B
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Phạm Văn Tú